TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - ĐIỆN BIÊN** **TỈNH ĐIỆN BIÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 66/2026/QĐST-HNGĐ	*Điện Biên, ngày 30 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 107/2026/TLST-HNGĐ ngày 07/7/2026 giữa:

- Nguyên đơn chị Vàng Thị D, sinh năm 1992. Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân: 011192000835; Ngày cấp: 04/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

- Bị đơn anh Cháng A L, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản N, xã M, tỉnh Điện Biên. Số căn cước công dân: 011093000719; Ngày cấp: 13/04/2021; Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vàng Thị D và anh Cháng A L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Vàng Thị D và anh Cháng A L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Các đương sự có 04 con chung là cháu Cháng Thị D, sinh ngày 06/5/2010; Cháng A Ch, sinh ngày 10/4/2013; Cháng Nhật A, sinh ngày 19/10/2017; Cháng Lý C, sinh ngày 17/6/2020. Chị D là người trực tiếp nuôi 01 con chung là cháu Cháng Nhật A, sinh ngày 19/10/2017, anh L là người trực tiếp nuôi 03 con chung là cháu Cháng Thị D, sinh ngày 06/5/2010; Cháng A Ch, sinh ngày 10/4/2013; Cháng Lý C, sinh ngày 17/6/2020 cho đến khi các con chung thành niên và có khả năng lao động. Các đương sự không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Các bên có quyền thăm nom con mà không ai được cản trở và các bên có quyền thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm cho các đương sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Phòng GĐ, KT, TT và THA (TAND tỉnh Điện Biên);
- VKSND khu vực 5- Điện Biên;
- Cơ quan THADS tỉnh Điện Biên;
- UBND xã M, tỉnh Điện Biên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Nhung